TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **89** /2020/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 24 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm T, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm T, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào các điều 55,57, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn M và chị Phan Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Lê Văn M và chị Phan Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung Lê Đức P, sinh ngày 05/8/2015 cho anh Lê Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Lê Đức T sinh ngày 20/4/2017 cho chị Phan Thị Ntrực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Văn M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con một lần 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) cho chị Phan Thị N trong thời gian đầu khi ly hôn gặp khó khăn.

Anh Lê Văn M và chị Phan Thị N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung. Không ai đ□ợc cản trở.

- *Về quan hệ tài sản:* Anh Lê Văn M và chị Phan Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

- *Về án phí:* Anh Lê Văn M và chị Phan Thị N thỏa thuận anh Lê Văn M nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng

(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Nh□ng đ□ợc khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu biên lai số X ngày 02/6/2020 (Anh Minh đã nộp đủ án phí).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nghệ An.
- VKSDC huyện Diễn Châu
- Chi cục THADC
- Các đương sự
- UBND xã DK
- Lưu HS,VP

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm